TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 167 /2018/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 26 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số số 495/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà **Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 1982**

Địa chỉ: tổ 01,phường H, quận L, thành phố Đ.

- Ông **Phạm Chí K, sinh năm 1989**

Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện N, tỉnh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Phạm Chí K kết hôn năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L, thành phố Đ, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống đến nay xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, không còn tình cảm với nhau.Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân không hạnh phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, bà T và ông K đã thật tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật HNGĐ công nhận sự thuận tình ly hôn của bà T và ông K.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Phạm Chí K cùng xác nhận có 01 con chung Phạm Minh K1, sinh ngày 19.8.2014. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận:

Bà Nguyễn Thị Thủy T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Phạm Minh K1, sinh ngày 19.8.2014 đến tuổi trưởng thành. Ông K không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi của các con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung; về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Phạm Chí K xác nhận không có.

[4] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (b*a trăm nghìn đồng*) bà T, ông K phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Nguyễn Thị Thủy T và ông Phạm Chí K thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2014 quyển số 01/2014 ngày 17.3.2014 của UBND phường H, quận L, thành phố Đ không còn giá trị pháp lý.

- *Về quan hệ con chung:* Bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Phạm Chí K cùng xác nhận có 01 con chung Phạm Minh K1, sinh ngày 19.8.2014. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận:

Bà Nguyễn Thị Thủy T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Phạm Minh K1, sinh ngày 19.8.2014 đến tuổi trưởng thành. Ông K không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, về nợ chung:* Bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Phạm Chí K xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí HNGĐ sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) bà T và ông K phải nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005826 ngày 07.11.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Bà T, ông K đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường H;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phạm Thanh Thủy